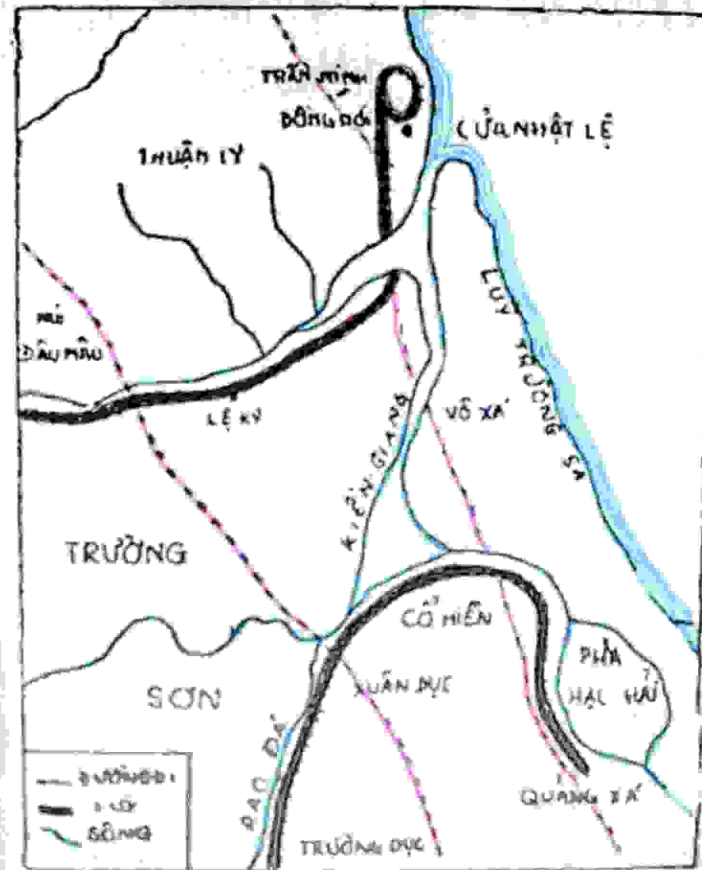


THẾ TRẬN LỮ TRƯỜNG DỤC - ĐẮM LẦY VÕ XÁ - DINH MƯỜI NỖI KINH HOÀNG CỦA QUÂN TRỊNH

THÁI TOÀN

Lũ Trường Dục nằm trong hệ thống lũy Thầy do chúa Nguyễn xây dựng trong cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn kéo dài sự chia cắt đất nước ngay trên mảnh đất Quảng Bình. Lũy do Đào Duy Từ tham mưu, hiến kế, thiết kế, đốc công xây dựng nên ông đã được tôn vinh bậc thầy. Lũy được xây đắp hoàn thành vào mùa thu năm Canh Ngọ (1630). Lũy cao một trượng (4m), rộng một trượng rưỡi (6m) dài khoảng 10km, bắt đầu từ làng Rào Đá ở chân núi Thần Đinh (Đào Duy Từ gọi là núi Trường Dục) chạy dọc hữu ngạn sông Thạch Khê (Rào Đá) men theo bờ Nam đoạn cuối nguồn sông Long Đại giáp sông Nhật Lệ rồi rẽ lên sông Kiến Giang. Lũy nối dài qua các làng Xuân Dục, Trường Dục, Cổ Hiền, Bình Thôn, Quảng Xá (thuộc huyện Quảng Ninh) đến giáp phá Hạc Hải. Lũy có khúc ngoằn như chữ hồi nên còn gọi là lũy Hồi Văn. Ngoài lũy có khung thành bao bọc, trong lũy là doanh trại, công sự chiến đấu, kho tàng. Ngoài ra, tại làng Trường Dục, chúa Nguyễn có xây một trại quân (gọi là Dinh) làm bộ chỉ huy của tuyến phòng thủ và một kho quân lương rộng lớn. Với việc xây lũy Trường Dục, nếu quân Trịnh tiến bằng đường thủy từ cửa Nhật Lệ lên đến ngã ba sông Trần Xá rẽ lên sông Kiến Giang hoặc sông Long Đại đều bị tầm súng của quân Nguyễn ở



Bản đồ vị trí của hai lũy Trường Dục và lũy Động Hải do Léopold-Michel Cadière nghiên cứu và vẽ năm 1906

Ảnh: TL

phía lũy Trường Dục bắn ra, buộc quân Trịnh phải chiến đấu trong một vùng sông nước trống trải, yếu thế. Chính nhờ chiến lũy Trường Dục mà cuối năm Mậu Tý (1648) quân Trịnh tiến đánh vào Nam đã bị tướng quân Trương Phúc Phấn cùng với con là Trương

Phúc Hùng bố trí quân dọc phía trong lũy chặn đứng. Quân Trịnh cố sức đánh nhưng không sao chọc thủng được, bị thảm bại, tổn thất nặng nề.

Tiến đánh bằng đường thủy, quân Trịnh bị thua to ở lũy Trường Dục nên muốn tiến đánh vào phía Nam (Phú Xuân) chỉ còn cách đánh bằng đường bộ. Nếu muốn tiến theo hướng Tây, bí mật dọc theo đường rừng thì vấp phải sông Long Đại mà bên kia bờ Nam quân Nguyễn có quân bố phòng và có núi Thần Đinh sừng sững như một quả đấm thép chặn giữ. Như vậy, muốn tiến đánh vào Phú Xuân, quân Trịnh chỉ còn một con đường duy nhất là đổ quân theo hướng phía Đông là có nhiều triển vọng hơn cả, lợi thế hơn cả. Nhưng, quân Trịnh không ngờ, cũng chính đây là cạm bẫy mà Đào Duy Từ đã nhìn nhận trước, đã giảng sấm, "mời" quân Trịnh tới, buộc quân Trịnh phải đánh theo cách bố trí của mình.

Bởi lẽ, đổ quân theo hướng Đông, quân Trịnh phải qua làng Võ Xá (thuộc xã Võ Ninh ngày nay), mà tại đây lại có nhiều đầm lầy rộng lớn. Bao quanh đằng sau và đằng trước các cụm dân cư là những vùng đất lầy thụt, lau sậy (Sau này, một phần do các khe nước từ động cát chảy ra đưa cát về bồi lấp dần vùng đầm lầy, phần nữa do người dân nơi đây cải tạo thành đồng ruộng lúa nước 2 vụ. Bởi thế nên mới có chuyện, trước đây vùng ruộng lầy thụt ở Võ Ninh trâu bò không thể cày cấy được, mỗi khi cuộc ruộng hay cấy lúa người nông dân phải đứng trên cây sào tre để khỏi bị sập lầy).

Cũng do làng Võ Xá sinh cơ lập nghiệp trên những cồn cát mà chung quanh là những đầm lầy, chỉ có một con đường thiên lý độc đạo (quốc lộ 1A) chạy dọc xuyên làng mà chúa Nguyễn đã chọn nơi có thể hiểm trở này để đóng dinh cơ (gọi là Đạo Lưu Đồn hay Thập Dinh, Dinh Mười). Dinh Mười rộng chừng 4 cây số vuông để trú quân và dựng kho quân lương. Ở đây đặt "Bộ tư lệnh" Chương Dinh để thống lĩnh toàn thể các mặt trận trong toàn

lãnh thổ của chúa Nguyễn. Dinh Mười được tổ chức rất quy mô, kiên cố, ngoài hào trong lũy. Nơi đây từng in dấu chân trần thủ của Tiết chế Thuận Nghĩa hầu Nguyễn Hữu Tiến, Đốc chiến Chiêu Vũ hầu Nguyễn Hữu Dật và con trai là Hào Lương hầu Nguyễn Hữu Hào. Cũng chính tại nơi đây, một thời trai trẻ Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (em Nguyễn Hữu Hào) được cha điu dắt, rèn luyện để trở thành một danh tướng, người có công mở cõi phương Nam của Tổ quốc, được suy tôn Thượng đẳng công thần.

Đội quân Lưu Đồn xem như đóng rải rác dọc đường thiên lý ấy lại là đội quân đủ sức đánh vào cạnh sườn hành quân của quân Trịnh, ép quân Trịnh dồn về phía bờ sông Bình Giang và đầm lầy Võ Xá, mà dưới sông quân Nguyễn lại có thủy quân đánh lên. Mặt khác, khi quân Trịnh đã lên đến đất Võ Xá, phía sau lưng chúng, đoạn sông Quán Hầu và đồn Hữu Hùng ở Cẩm La (Văn La ngày nay) đã bị quân Nguyễn chiếm giữ, bịt đường lui của quân Trịnh. Thế là, đầm lầy Võ Xá trở thành thiên la địa võng làm mồ chôn quân Trịnh. Trong trận phản công năm Mậu Tý 1648 của quân chúa Nguyễn, 10 tướng lĩnh cao cấp của chúa Trịnh bị tử trận, 3 tướng khác cùng 3.000 binh lính bị bắt làm tù binh cho vào vùng Điện Bàn và Thăng Bình sinh cơ lập nghiệp, những người sống sót chạy về Bắc, kinh hãi than rằng "Nhất sợ lũy Thầy, nhì sợ đầm lầy Võ Xá".

Như vậy, lũy Trường Dục không phải là một bức tường thành phòng ngự đơn điệu hay biệt lập mà có sự liên kết với địa thế chung quanh là đầm lầy Võ Xá và Dinh Mười tạo thành một thứ trận địa "chờ sẵn" như một thứ "cạm bẫy" đối với quân Trịnh. Nếu như ba vị trí lũy Trường Dục, Dinh Mười và đầm lầy Võ Xá không liên kết với nhau thành một thứ "bát trận đồ" thì Đào Duy Từ cũng không thể trở thành nhà quân sự bậc thầy của họ Nguyễn thời đó ■